

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/DSST

Ngày: 24/9/2020

“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Tân Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư và bà Trần Thị Thu Ba.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Huỳnh Tứ – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 65/2020/TLST-DS ngày 04/5/2020, về việc “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2020/QĐXXST-DS ngày 18/8/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐ-HPT ngày 08/9/2020, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ;

Địa chỉ trụ sở chính: 130 Phan Đăng L, phường B, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Ông Vũ Văn T – Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Phú Yên (Theo quyết định ủy quyền số 399/QĐ-DAB-PC ngày 02/4/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ). Đã ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Bích H – Sinh năm: 1993, chức vụ: Nhân viên phát triển kinh doanh của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ – Chi nhánh Phú Yên. (Theo văn bản ủy quyền ngày 21/5/2020). Có mặt.

Địa chỉ: 230 Trần Hưng Đ, phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

* **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị H1 – Sinh năm: 1971;

Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt không lý do.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đỗ Văn T – Sinh năm: 1969;
Địa chỉ: Khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại Tòa đại diện nguyên đơn trình bày:

Ngày 22/4/2016, bà Nguyễn Thị H1 có vay của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Phú Yên theo Hợp đồng số 0138790901T16051 với số tiền 20.000.000 thời hạn vay là 12 tháng, phương thức thanh toán là trả góp mỗi tháng 1.827.000 đồng, người bảo lãnh cho khoản vay nói trên là ông Đỗ Văn T. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/9/2020 thì bà Nguyễn Thị H1 còn nợ tổng cộng 9.074.860 đồng gồm 5.732.000 đồng tiền gốc và 3.342.860 đồng tiền lãi. Ngân hàng nhiều lần yêu cầu nhưng bà Nguyễn Thị H1 cố tình không trả số tiền còn nợ. Do đó, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa buộc bà Nguyễn Thị H1 trả số tiền gốc, lãi còn nợ nói trên và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 24/9/2020, nếu bà Nguyễn Thị H1 không còn khả năng trả nợ thì ông T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ thay cho bà Nguyễn Thị H1 theo quy định.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của các đương sự là đảm bảo đúng trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, việc Ngân hàng yêu cầu là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho Ngân hàng số tiền gốc, lãi còn nợ tính đến ngày 24/9/2020 là 9.074.860 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 24/9/2020, nếu bà Nguyễn Thị H1 không còn khả năng trả nợ thì ông T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ thay cho bà Nguyễn Thị H1 theo quy định. Về án phí buộc bà Nguyễn Thị H1 phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Nguyễn Thị H1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T đã được triệu tập hợp lệ, đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất nhưng cố tình vắng mặt không lý do. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định pháp luật.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng, HĐXX thấy rằng:

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn, sổ theo dõi cho vay và thu nợ gốc, lãi của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Phú Yên thì ngày 22/4/2016 giữa Ngân hàng và bà Nguyễn Thị H1 có xác lập quan hệ vay tài sản với số tiền 20.000.000 đồng, có thỏa thuận lãi và cam kết trả nợ, với thời hạn vay là 12 tháng, người bảo lãnh cho khoản vay là ông T.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 24/9/2020, bà Nguyễn Thị H1 còn nợ Ngân hàng 5.732.000 đồng tiền gốc và 3.342.860 đồng tiền lãi chưa trả. Do đó, việc Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị H1 phải trả số tiền gốc, lãi còn nợ tính đến ngày 24/9/2020 tổng cộng là 9.074.860 đồng và lãi phát sinh theo thỏa thuận sau ngày 24/9/2020 và yêu cầu ông T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ thay cho bà Nguyễn Thị H1 theo quy định nếu bà Nguyễn Thị H1 không còn khả năng trả nợ là có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Hiền phải chịu theo quy định pháp luật. Theo đó, bà Nguyễn Thị H1 phải chịu: $9.074.860 \text{ đồng} \times 5\% = 453.000 \text{ đồng}$ (Đã làm tròn).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 463 và 466 của Bộ luật dân sự; Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Phú Yên.

Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Phú Yên 9.074.860 đồng (*Chín triệu không trăm bảy mươi bốn nghìn tám trăm sáu mươi đồng*) gồm 5.732.000 đồng tiền gốc và 3.342.860 đồng tiền lãi tính đến ngày 24/9/2020 và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng sau ngày 24/9/2020. Trường hợp bà Nguyễn Thị H1 không còn khả năng trả nợ thì ông Đỗ Văn T là người bảo lãnh khoản vay phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng đối với số tiền gốc, lãi mà bà Nguyễn Thị H1 còn nợ.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, bà Nguyễn Thị H1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị H1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị H1 phải chịu 453.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi ba nghìn đồng*). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại phiếu thu số AA/2019/0003425 ngày 04 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đông Hòa (nay là thị xã Đông Hòa), tỉnh Phú Yên.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Tấn Hồng

